TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYÊN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày: 05-03-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thanh Việt Chuyên viên phòng giáo dục

Ông Lê Thành Thật Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu, là thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Phú Sang và ông Trần Quốc Toản - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với

- Bị cáo:

Trần Thị Kim N (tên gọi khác: **Út Mồng)**, sinh năm: 1976 tại thành phố L, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: Khóm A, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Phước Đ (Đ), (chết) và bà Nguyễn Thị N (N), (chết); Bị cáo có chồng là Trương Văn Đ, sinh năm 1978 và 09 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: chưa; Nhân thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học hết lớp 01 thì nghỉ.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/9/2018 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho Bị cáo N: Bà Phạm Thành Ái Duyên – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang (Có mặt).

- Bị hại: **Chị Lưu Thị Hồng G, sinh năm 1978.**

Cư trú: Đường M, khóm 4, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo N và bị hại G là những người mua bán bánh mì dạo ở khu vực bến phà A, phường B, thành phố D. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/12/2017, N cho rằng G tranh giành khách mua bánh mì nên lớn tiếng cự cãi dẫn đến đánh nhau với G. G lấy cây kẹp thịt bằng kim loại, dài 28cm đánh vào tay phải của Ngọc, Ndùng tay đánh trả. G lấy cây kéo bằng kim loại định đâm thì bị N giật lấy làm mũi kéo cắt trúng cổ tay phải của N, làm xây xước da. Sau đó, N đến xe bánh mì của N lấy cây dao lưỡi bằng kim loại màu trắng, cán nhựa màu vàng, dài khoảng 21cm đâm vào cẳng tay trái của G 01 nhát gây thương tích thì được những người đi đường can ngăn, đưa G đến Bệnh viện A điều trị đến ngày 27/12/2017 ra viện. Ngày 07/01/2019, Trần Thị Kim N nộp 600.000 đồng để bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho chị Giang.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 69/18/TgT ngày 13/4/2018 và Công văn số 24/TLo-TTPY ngày 28/11/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang đối với chị Lưu Thị Hồng G xác định: Sẹo mặt trong 1/3 giữa cẳng tay trái kích thước 3.5 x 0.6cm, đứt động mạch trụ, đứt thần kinh trụ, đứt gân gấp cổ tay trụ, đứt gân duỗi ngón IV - V. Đã phẫu thuật khâu bao thần kinh trụ, cột động mạch trụ, khâu gân đứt. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16%, gây cố tật nhẹ.

Tại cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 14/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên truy tố bị cáo Trần Thị Kim N về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị Kim N thực hiện trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành nên áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội để truy cứu trách nhiệm hình sự theo hướng có lợi cho người phạm tội.

Do đó, đủ căn cứ truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích", theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Về tình tiết giảm nhẹ đề nghị áp dung điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Kim N từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, Điều 590 Bộ luật Dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại số tiền điều trị là 10.768.000 đồng và 6.000.000 đồng tiền mất thu nhập, tổng cộng là 16.768.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao xếp dài 20,2cm, cán dao bằng nhựa vàng, lưỡi dao nhọn bằng kim loại màu trắng; 01 cây dao Thái Lan dài 21,8cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bầu bằng kim loại màu trắng; 01 cây kẹp thịt bằng kim loại, dài 28 cm, một đầu uốn cong, một đầu có hai thanh hình răng cưa.

Bị cáo Trần Thị Kim N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, thống nhất bồi thường cho bị hại số tiền số tiền 16.768.000 đồng. Bị cáo nói lời nói sau cùng đã ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho Bị cáo N: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có sổ hộ nghèo và có đến 09 người con, hiện có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, quá trình tố tụng bị cáo chấp hành nghiêm các quyết định của cơ quan tố tụng, đề nghị áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo nhằm tạo điệu kiện nuôi các con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử phù hợp với quy định pháp luật.

Bị cáo N là người có nhược điểm về thể chất (hai tai nghe kém tiếp nhận độ II) nên cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã chỉ định người bào chữa cho Bị cáo N theo quy định tại Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa người bào chữa tham gia bào chữa đảm bảo quyền lợi cho bị cáo,

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của Kiểm sát viên,

người bào chữa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác, biên bản xác định thương tích ban đầu, giấy chứng nhận thương tích, kết luận giám định đã đủ căn cứ xác định: Ngày 19/12/2017, xuất phát từ mâu thuẫn trong việc bán bánh mì dẫn đến bị cáo và bị hại cự cãi nhau, Bị cáo N đã có hành vi dùng dao lưỡi bằng kim loại dùng để bán bánh mì là hung khí nguy hiểm đâm vào vị trí cẳng tay trái của chị Giang gây thương tích với tỷ lệ thương tật 16%, gây cố tật nhẹ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi này.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm sức khỏe của chị Giang, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích". Bị cáo thực hiện hành vi vào ngày 19/12/2017, trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có hiệu lực thi hành, căn cứ Điều 134 Bộ luật hình sự Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có mức hình phạt thấp hơn Điều 104 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố có lợi cho bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã trưởng thành, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong việc giành khách khi mua bán bánh mì, trong khi việc mua bán tại khu vực bến phà đã lấn chiếm lòng lề đường gây mất an ninh trật tự tại đây, bị cáo lại sử dụng hung khí nguy hiểm để giải quyết mâu thuẫn. Lẽ ra, bị cáo phải để cơ quan có thẩm quyền để yêu cầu giải quyết nhưng bị cáo lại dùng dao bán bánh mì để đâm vào tay chị G gây thương tích, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phat:

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải, đã nộp số tiền 600.000 đồng để bồi thường, bị cáo phạm tội lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị hại cũng có một phần lỗi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo thực hiện hành vi tại nơi đông người qua lại, mua bán lấn chiếm vỉa hè, lòng đường, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong nhân dân khi có mâu thuẫn với nhau thì sử dụng hung khí để giải quyết mâu thuẫn mà không cần đến sự can thiệp của chính quyền địa phương. Do đó, cần áp dụng mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được miễn án phí dân sự do gia đình được cấp sổ thuộc diện hộ nghèo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Thị Kim N** phạm tội "Cố ý gây thương tích" .

Căn cứ vào:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điều 585; Điều 590 Bộ luật dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 06 năm 2017 của Quốc hội;

Tuyên xử:

[1] Xử phạt bị cáo: Bị cáo **Trần Thị Kim N** **02 (hai) năm** tù

Thời hạn tù tính từ ngày: Bị cáo chấp hành án

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Trần Thị Kim N có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Lưu Thị Hồng G số tiền điều trị là 10.768.000 đồng và 6.000.000 đồng tiền mất thu nhập, tổng cộng là 16.768.000 đồng.

Tạm giữ số tiền 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000148 ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên để đảm bảo thi hành khoản bồi thường nêu trên.

[3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao xếp dài 20,2cm, cán dao bằng nhựa vàng, lưỡi dao nhọn bằng kim loại màu trắng; 01 cây dao Thái Lan dài 21,8cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi dao bầu bằng kim loại màu trắng; 01 cây kẹp thịt bằng kim loại, dài 28 cm, một đầu uốn cong, một đầu có hai thanh hình răng cưa.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 01 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên)

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; Người bào chữa của bị cáo; Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Đã giải thích điều 26 Luật thi hành án)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh AG;
- VKSND TPLX;
- Công an TPLX;
- THA DS TPLX;
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ./

Nguyễn Minh Quốc Việt